TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2017/HNGÑ -ST
Ngày 29/9/2017
V/v tranh chấp yêu cầu xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lâm Tài;
2. Bà Ngô Thị Như Ý.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà*: Ông Trương Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "yêu cầu xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Bình Bảo, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Danh H A, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Bình Bảo, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Anh H A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 7 năm 2017 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị M trình bày:

Về hôn nhân: chị M và anh H A làm đám cưới vào tháng 3 năm 2005, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không có ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 15/3/2005. Do anh H A thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, phát sinh mâu thuẫn

vợ chồng, ngày càng trầm trọng và vợ chồng chị không còn sống chung từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh Danh H A.

Về con chung: chị M xác định, anh và chị có một người con chung tên Danh Quốc Th, sinh ngày 15/8/2010; hiện cháu Th đang sống chung với anh H A. Chị và anh H A không có con nuôi, con riêng. Khi ly hôn chị M thống nhất cho anh H A tiếp tục nuôi cháu Th, chị xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh H A không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H A đã được Tòa án triệu tập hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh H A đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký; Về phía chị M chấp hành đúng quy định của pháp luật; Về phía anh Danh H A chưa chấp hành quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị cho chị Huỳnh Thị M được ly hôn với anh Danh H A.

+ Về con chung: đề nghị tiếp tục giao cháu Danh Quốc Th, sinh ngày 15/8/2010 cho anh H A tiếp tục nuôi, chị M không cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu, không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Huỳnh Thị M kiện anh Danh H A về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị M có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án xét xử vắng mặt; anh Danh H A vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên việc xử vắng mặt họ là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị M xác định, chị và anh H A làm đám cưới vào tháng 3 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây vào ngày 15/3/2005. Nay chị M có đơn yêu cầu ly hôn với anh H A. Về phía, anh H A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên phương tiện Thông tin đại chúng theo quy định pháp luật quy định nhưng đến nay anh H A

không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long để giải quyết việc ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống, chị M và anh Danh H A xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh H A không còn chung sống từ năm 2014 đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh Danh H A, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Danh H A.

[4] Về con chung: chị Huỳnh Thị M xác định chị và anh H A có một người con chung tên Danh Quốc Th, sinh ngày 15/8/2010, hiện nay cháu Th đang sống với anh H A. Khi ly hôn chị M thống nhất tiếp tục giao cháu Thái cho anh H A nuôi dưỡng, chị xin tạm Mễn việc cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Như vậy, tính đến ngày xét xử cháu Th đã trên 7 tuổi, phải được Tòa án xem xét nguyện vọng. Tuy nhiên, theo chị M xác định và xác nhận của chính quyền địa phương thì cháu Th hiện đang sống với anh H A, hiện tại họ sống ở đâu thì không rõ, nên không tiến hành ghi lời khai để xem xét nguyện vọng của cháu được thể hiện qua văn bản ghi ngày 23/8/2017. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Long căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Danh Quốc Th, sinh ngày 15/8/201 cho anh H A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị M được tạm Mễn việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, trừ trường hợp lợi dụng việc thăm nom con chung để làm cản trở việc nuôi con của anh H A thì H A có quyền yêu cầu tòa án hạn chế việc thăm nom con của chị M theo quy định tại đoạn 2 khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí thông báo: Buộc chị Huỳnh Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: cho chị Huỳnh Thị M được ly hôn với anh Danh H A.

2/ Về con chung: tiếp tục giao cháu Danh Quốc Th, sinh ngày 15/8/2010 cho anh H A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị M được tạm Mễn việc cấp dưỡng nuôi con nhưng chị được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị M phải chịu tiền án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0009925 ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, ñöôc chuyeån thu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Danh H A không phải nộp án phí.

5/ Về chi phí thông báo: tổng số tiền thông báo tìm kiếm anh H A trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.894.000 đồng. Chị Huỳnh M đã tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng. Buộc chị M phải chịu số tiền 2.894.000 đồng, còn lại số tiền 1.106.000 đồng, đã hoàn lại cho chị M xong tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long vào ngày 30/8/2017.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
- TAND tænh Bac Lieu
- VKSND huyeän Phöôc Long
- Ñöông söï
- Löu hoà sô vụ án.